TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 15 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 19xx, địa chỉ cư trú: số xx T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trương Tuấn A, sinh năm 19xx, địa chỉ cư trú: xx, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H và anh Trương Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trương Tuấn A tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Trương Tuấn A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Vũ Thị H và anh Trương Tuấn A thống nhất tài sản

chung là một chiếc xe máy Honda Air blade, biển kiểm soát 36B5-xxx.xx, đăng ký xe mang tên anh Trương Tuấn A. Chị Vũ Thị H và anh Trương Tuấn A đã tự thỏa thuận phân chia xong, ngoài ra không có tài sản nào khác, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Vũ Thị H và anh Trương Tuấn A thống nhất không vay nợ tài sản của ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H và anh Trương Tuấn A thỏa thuận chị Vũ Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/002956 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn. Như vậy chị Vũ Thị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến